

Sự giao thoa của dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái trong *Iêu* và *Cắm Nôm*

The intersection of Tay and Thai people's daily lyrical folk songs in *Ieu* and *Cam Nom*

Hà Xuân Hương*
Ha Xuan Huong*

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, Việt Nam
Faculty of Language and Culture, University of Sciences - Thai Nguyen University, Thai Nguyen, Viet Nam

(Ngày nhận bài: 13/01/2021, ngày phản biện xong: 25/01/2021, ngày chấp nhận đăng: 10/02/2021)

Tóm tắt

Là di sản văn hóa tinh thần của hai tộc người vốn có nhiều đặc điểm gần gũi với nhau, dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái cũng chứa đựng nhiều nét tương đồng. Sự tương đồng đó thể hiện trên nhiều phương diện nội dung, thi pháp lời thơ nghệ thuật, đặc điểm diễn xướng. Đặc biệt, ở *Iêu* và *Cắm Nôm*, sự giao thoa giữa dân ca trữ tình sinh hoạt của người Tày và người Thái bộc lộ rõ ràng hơn cả. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy *Iêu* và *Cắm Nôm* tuy là các bộ phận dân ca của người Tày song lại mang nhiều đặc điểm của dân ca trữ tình sinh hoạt Thái như: Các nội dung liên quan đến việc phản ánh chế độ xã hội và vùng đất của người Thái, tên gọi, ngôn ngữ, công thức nghệ thuật, thể thơ. Sự giao thoa như vậy có nguyên nhân từ địa bàn lưu truyền của *Iêu* và *Cắm Nôm*, từ nguồn gốc tộc người và từ đặc điểm sinh thái văn hóa thung lũng của hai tộc người Tày, Thái.

Từ khóa: Sự giao thoa; văn hóa; dân ca trữ tình sinh hoạt; người Tày; người Thái; *Iêu*; *Cắm Nôm*.

Abstract

As a culture and spiritual heritage of two ethnic groups which have many close characteristics, daily lyric folk of Tay and Thai activities also contain many similarities. That similarity shows in many aspects of content, poetic art of poetry, performance characteristics. In particular, in *Ieu* and *Cam Nom*, the interference between the daily lyrical folk songs of the Tay and the Thai is more evident. Through the survey, we found that *Ieu* and *Cam Nom*, although part of the daily lyrical folk songs of the Tay have many characteristics of the daily lyrical folk songs of the Thai such as: Contents related to the reflection of the social and land regime of the Thai people, names, languages, artistic formulas, poems. Such interference is caused by the inheritance area of *Ieu* and *Cam Nom*, from the ethnic origin and from the cultural ecological characteristics of the valley of the Tay and Thai peoples.

Keywords: Intersection; culture; daily lyrical folk songs; Tay ethnic; Thai ethnic; *Ieu*; *Cam Nom*.

1. Đặt vấn đề

Tày, Thái là hai dân tộc chủ thể của vùng văn hóa Đông Bắc và Tây Bắc. Dân ca trữ tình sinh hoạt của hai dân tộc vừa có những nét

chung, gần gũi, đồng thời lại có những nét đặc thù, phản ánh nhiều đặc điểm tự nhiên và văn hóa, lịch sử, xã hội của tộc người.

* *Corresponding Author:* Ha Xuan Huong; Faculty of Language and Culture, University of Sciences - Thai Nguyen University, Thai Nguyen, Viet Nam.
Email: huonghx@tnus.edu.vn

Iếu và *Cắm Nôm* đều là những điệu hát đối đáp giao duyên của người Tày. Thực hiện nghiên cứu này, người viết dựa trên nguồn tư liệu là các bài *Iếu* được công bố trong công trình *Iếu - dân ca dân tộc Tày* (Hoàng Văn Chử, Nông Phúc Tước, Hoàng Nùng (sưu tầm, biên dịch), 2012, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội) và 64 bài *Cắm Nôm* dưới hình thức song ngữ Tày - Việt mà nghệ nhân Hà Đình Ty ở Thượng Bằng La - Văn Chấn - Yên Bái cung cấp cho người viết trong một chuyến đi điền dã. Kết quả khảo sát cho thấy có sự gần gũi, giao thoa của những đặc điểm, phẩm chất của dân ca trữ tình sinh hoạt của cả hai dân tộc Tày, Thái trong *Iếu* và *Cắm Nôm*. Sự giao thoa đó là khá rõ ràng, bộc lộ ở nhiều đặc điểm nội dung cũng như thi pháp lời thơ nghệ thuật.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Sự khác biệt của dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái

Từ những đặc điểm có tính chất nổi trội của dân ca trữ tình sinh hoạt của hai dân tộc Tày, Thái, có thể nhận thấy sự khác biệt của hai hệ thống dân ca này là khá rõ ràng như sau:

Về nhân vật trữ tình: Sự khác biệt về nhân vật trữ tình trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái chủ yếu nằm ở cách ứng xử dưới ảnh hưởng của tính cách con người trong thực tế và của văn hóa. Ở dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, nhân vật có cách ứng xử nhẹ nhàng, chừng mực và văn hóa, phản ánh đặc điểm tính cách coi trọng tôn ti trật tự, lễ giáo và tính cách thích an nhàn của người Tày trong thực tế, đồng thời cho thấy ảnh hưởng của văn hóa Kinh thông qua lối ứng xử tinh tế, ý nhị. Ứng xử của nhân vật trữ tình trong dân ca trữ tình sinh hoạt của người Thái lại nổi bật ở đặc điểm chủ động, mạnh mẽ, quyết liệt. Lối ứng xử này ngoài việc được tạo nên tảng từ sự dân chủ mà tộc người dành cho còn thể hiện mẫu hình con người mơ ước của nhân dân.

Về thi pháp lời thơ nghệ thuật: Dân ca trữ tình sinh hoạt của hai dân tộc Tày, Thái phân biệt bởi nhiều điểm: ngôn ngữ, các công thức truyền thống, thể thơ.

Ở dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, ngôn ngữ có sự đan xen của các yếu tố Hán, Việt. Đây là kết quả của sự hỗn hợp về mặt nhân chủng và quá trình giao lưu ngôn ngữ giữa người Tày với người Kinh, Hán. Người Tày cũng hay dùng điển tích trong việc phô diễn tâm tư, tình cảm do ảnh hưởng tính trí tuệ, bác học của văn chương trung đại của người Kinh.

Về hệ thống hình ảnh, biểu tượng, nếu như việc dân ca trữ tình sinh hoạt Tày sử dụng phổ biến nhóm các hình ảnh, biểu tượng là con người liên quan đến đặc điểm ưa dùng lối ứng xử tinh tế, ý nhị, lối “tập cổ”; thì sự xuất hiện nhiều của các hình ảnh, biểu tượng có nguồn gốc tự nhiên lại phản ánh đặc điểm thiên nhiên và cảm thức của người Tày trước thiên nhiên. Dân ca trữ tình sinh hoạt Thái sử dụng hình ảnh, biểu tượng nước với mức độ dày đặc do sự có mặt và vai trò quan trọng của nước trong đời sống của cư dân Thái. Bên cạnh đó, việc sử dụng nhóm các hình ảnh, biểu tượng là vật thể nhân tạo lại liên quan đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng của họ.

Về sự trùng lặp của các hiện tượng ngôn ngữ, dân ca trữ tình sinh hoạt Tày phổ biến kiểu lặp nhóm khung kết cấu và câu mở đầu trong phạm vi các bài hát cùng chủ đề, xuất phát từ đặc điểm sáng tác theo những lối mòn để thuận tiện cho việc tổ chức các bài hát cùng chủ đề vào một cung lượn, dễ dàng cho việc học thuộc và ứng tác; dân ca trữ tình sinh hoạt Thái phổ biến kiểu lặp cụm từ và cấu trúc câu trong phạm vi một đơn vị tác phẩm, liên quan đến đặc điểm ngôn ngữ Thái.

Về thể thơ, dân ca trữ tình sinh hoạt (DCTTSH) Tày chủ yếu sử dụng thể thất ngôn (gồm thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn trường thiên

và song thất) do học tập từ văn học viết của người Kinh. Trong khi đó, DCTTSH Thái lại chỉ sử dụng thể tự do. Đặc biệt, thể tự do của DCTTSH Thái được biểu hiện thông qua các kiểu đặc trưng là *xứ bắc* (câu dài 5 - 15 chữ, phải là số lẻ, ăn vần ở tiếng lẻ) và *khống khái* (câu gồm 5 - 7 chữ, có vần giống như về ở người Việt, vần đặt ở cuối câu trước, bắt vần với tiếng đầu câu sau). Hai kiểu này được dùng đan xen trong các bài hát, tạo ra sự chuyển đoạn và hiệp vần linh hoạt, khiến người ta dễ nhớ, dễ thuộc hơn trong điều kiện ngôn ngữ Thái cổ không có dấu câu.

Về sự diễn xướng, diễn xướng dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái có những khác biệt nhất định về tính tổ chức của diễn xướng, không gian, thời gian, dạng diễn xướng theo sách và sự tham gia của vũ đạo vào diễn xướng. Từ đó, có thể thấy diễn xướng của người Thái nổi bật ở tính tự do và sinh động: tự do về không gian, thời gian tổ chức, phổ biến cả hai dạng thức tổ chức là nguyên sơ và có thể thức; sinh động bởi có sự tham gia của vũ đạo; diễn xướng của người Tày nổi bật ở tính ổn định và tổ chức cao bởi cách thức diễn xướng nguyên sơ ít, phổ biến lối diễn xướng có lề lối, sự quy định rõ ràng về không gian, thời gian diễn xướng.

Với những đặc điểm khác nhau như thế, dân ca trữ tình sinh hoạt Tày thiên về tính trí tuệ, bác học, trong khi dân ca trữ tình sinh hoạt Thái thiên về tính trữ tình.

2.2. *Iếu và Cắm Nôm - sự giao thoa của dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái*

2.2.1. *Sự tương đồng về mặt nội dung*

Xét về mặt nội dung phản ánh, trong khi thể hiện tình yêu, lòng tự hào về sự giàu có, quyền uy và phồn thịnh của gia tộc, *Cắm Nôm* còn nhắc đến chế độ tổ chức xã hội mà nhiều đặc điểm như sự tồn tại của các tầng lớp quý tộc mừng phía, lộng, tạo và đặc quyền, đặc lợi của tầng lớp ấy là tương tự với tổ chức xã hội của

người Thái. Do điều kiện xen cư nên nhiều địa danh của xứ Thái như Mường So, Mường Là, Mường Púa... đã xuất hiện trong dân ca Tày với tư cách là không gian cho những mối tình trai gái này nờ:

- *Pú di au đừ kẻ chợ au má/ Mác lảng au Mường Tho, Mường Lá au lại* (Trầu tốt mua ở kẻ chợ mang về/ Quả cau lấy ở Mường So, Mường Là mang lại?) (Giải trầu) [1; tr.19].

- *Cắm tón nặn Lò - Da mí chán/ ... Tôi pia đừ táng tại Mường Púa nhà ni* (Tiếng đồn nước Lò - Da có chón... Gửi lời đến đôi cá ở Mường Púa đừng chạy) (Trai xin) [1; tr. 10].

- *Chạy óc liệp Té* (Cây chạy mọc ven bờ sông Đà) (Đừng quên) [1].

Thiên nhiên và đời sống sinh hoạt phong phú, sinh động, mang đậm tính chất nông thôn miền núi của người Tày đã được tác giả dân gian phản ánh vào dân ca *Iếu* và *Cắm Nôm* bằng tất cả tình yêu, lòng tự hào và sự gắn bó sâu đậm với quê hương, làng bản. Nội dung phản ánh ấy có nhiều nét giống với đời sống sinh hoạt của người Thái trong cả hiện thực và trong dân ca.

2.2.2. *Sự tương đồng về mặt thi pháp*

* Về tên gọi

Ở nội bộ dân tộc Tày, trong khi các mảng của dân ca trữ tình sinh hoạt thường được gọi tên theo giai điệu, như *lượn Nàng ới* có câu bắt đầu là *nàng ới*, kết thúc là *nàng nỏ*; *lượn Cọi* bắt đầu và kết thúc bằng câu gọi bạn tình: *ừ hoi, hừ - là - o - a - ới - hư - ha - ới...*; *lượn Shrong* bắt đầu và kết thúc bằng giai điệu ngọt ngào như đường mật (thương), thì tên gọi *Iếu* và *Cắm Nôm* lại không được gọi theo giai điệu như vậy. *Iếu*, *Cắm Nôm* đều là tên tự gọi của đồng bào địa phương, là một danh từ riêng. Trong tiếng Tày, không có một sự giải thích nào có thể liên tưởng đến đặc điểm hai mảng dân ca này. *Cắm Nôm* nghĩa là lời Nôm. Riêng về *Iếu*, *Iếu* là tên gọi phổ biến nhất để chỉ mảng

dân ca này nhưng không có nghĩa. Ở một vài địa phương, đồng bào Tày còn gọi các bài hát này với những tên khác như *Hiếu*, *Cầm khắp* (lời hát), *khắp Cọi* (hát gọi). Tên gọi *khắp Cọi* là từ ghép giữa tiếng Tày và tiếng Thái. Trong tiếng Thái, *khắp* nghĩa là hát, tương đương với *lượn* trong tiếng Tày. *Cọi* là tên gọi của một mảng dân ca Tày. Như thế, ngay từ tên gọi, từ *Cắm Nôm* đã thể hiện một sự không liên quan tới truyền thống đặt tên dân ca của người Tày, tên gọi *Iếu* lại cho thấy một sự giao thoa của văn hóa Tày, Thái.

* Về ngôn ngữ

Ngôn ngữ được sử dụng trong *Iếu* và *Cắm Nôm* đều mang tính tự nhiên, trong sáng, dễ hiểu. Nó là ngôn ngữ của đời sống thường ngày bước vào lời hát trữ tình, thông qua sự sáng tạo, tái tạo nhiều đời mà trở nên ngôn ngữ nghệ thuật, tuy thế vẫn giữ được vẻ chân chất, hồn nhiên và linh hoạt. Đặc điểm này gần giống với ngôn ngữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Thái hơn là *lượn Cọi*, *lượn Sluong*, *lượn Nàng ới* của dân ca trữ tình sinh hoạt Tày với hệ thống từ Hán Việt, điển tích dày đặc và cách nói văn hoa, ước lệ.

* Về công thức nghệ thuật

Trong *Iếu* và *Cắm Nôm*, có nhiều bài có sự xuất hiện của các công thức truyền thống trong dân ca trữ tình sinh hoạt Thái. Chẳng hạn, trong số 64 bài *Cắm Nôm*, chúng tôi nhận thấy có đến 25 bài mà hình thức biểu hiện khá giống với dân ca trữ tình sinh hoạt của người Thái. Cụ thể, đó là các bài: *Khay thiêng* (Mở lời), *Thao khẩu bản* (Gái vào bản), *Chấm áng lẩu* (Mừng chậu rượu), *Mời lẩu* (Mời rượu), *Chấm rươn* (Mừng nhà), *Chấm đằm đằm* (Mừng chuôi kiếm), *Chúa lìn* (Rủ chơi), *Hãy chụ nọi* (Khóc người yêu non trẻ), *Puôn pút* (Buồn chán), *Múa tong* (Ngày mùa), *Tả váng* (Ruồng bỏ), *Thông căn* (Tiễn nhau), *Khá khai* (Gả bán), *Chái so lìn* (Trai xin), *Bjóoc khắt* (Hoa kè), *Phặt phiến cấn lương* (Rau

phiến mạ vàng), *Rọng chir* (Kêu nhớ), *Ước rừ đẫy* (Ước), *Đét lương* (Nắng vàng), *Mén đao* (Chòi trắng), *Phan bầu thiêng* (Mơ không thiêng), *Piặc nghìn tuông* (Chào hỏi), *Vô duyên*, *Láng ước* (Ước), *Nhá lúm* (Đừng quên) [1]. Ở những bài này, người ta dễ nhận ra những đoạn thơ, dòng thơ mang tính chất công thức truyền thống, được sử dụng trong nhiều bài dân ca Thái. Chẳng hạn như những lời mời nhau hát với sự so sánh ngầm đối phương với các loài chim rừng như dưới đây:

Tày: *Khay thiêng má dơ tôi nộc đằm/ Khay cắ má dơ tôi nộc yểng* (Mở lời đi đôi chim đen/ Mở tiếng đi đôi chim yểng) (Trai xin) [1; tr.10].

Thái: *Khay xốp mạ nôộc ểng đằm/ Khay cắ mạ nôộc ểng bang* (Mở miệng đi chim yểng đen/ Cát lời đi chim yểng khoang) [2; tr. 121].

Hoặc, cách bày tỏ tình cảm yêu thương vô ngần theo sự dài rộng của không gian phía trên, phía dưới:

Tày: *Hó nung pay ta tẩu dừm lừa/ Hó nung mùa ta nư dừm tẩu* (Một gói đi sông dưới mươn thuyền/ Một gói lên sông trên mươn mảng) [3; tr. 37, 116].

Thái: *Va lôm pay tẩu khuôn ha chí phak hó cưa/ Va lôm mưa nư khuôn chai chí phak lót lài* (Gió xuôi cho ta gửi theo gói muối/ Nếu gió ngược trai gửi theo cuộn tơ) [4; tr. 256].

Hay, như lời dặn dò hãy ở nhé, lời hẹn ước đừng quên tha thiết của lứa đôi yêu nhau ở chặng cuối cùng của cuộc hát:

Tày: - *Còi dú nớ lá còi dú/ Còi dú nớ pù thung tham thẩu/ Còi dú nớ thẩu ké công mường/ Còi dú nớ tăng luông thao báo* (Hãy ở nhé là hãy ở/ Hãy ở nhé núi cao ba ngọn/ Hãy ở nhé người già trong mường/ Hãy ở nhé cả bản trai gái) [3; tr. 60, 135].

- *Thíp pi nhá lúm cắ chẩu/ Cạu phạ nhá lúm cắ cháo/ Pia bú đôn kin đao koi lúm/*

Sính sao lỏng khạt rắng (Mười năm đừng quên lời ta/ Chín năm đừng quên lời tỏ tình đôi ta/ Khi nào cá bóng lượn ăn trắng thì hãy quên) (Đừng quên [1; tr. 22]).

Thái: - *Coi dú li dơ báo bua hôm kếng xao bua ha công bản/ Coi hú li dơ hạn khuống nọi xí pịch xan tằm* (Ồ yên nhè chàng trai, cô gái sen làng của ta/ Ở yên nhè hạn khuống nhỏ bốn bề nhẩn phen đan) [4; tr. 351 - 352].

- *Cầu chí lum cấp xíp chí lum/ ... Pa bú dòn kin đao chẳng lum* (Chín sẽ quên và mười sẽ quên... Cá bóng bò lượn ăn sao hăng quên) [4; tr. 353 - 354].

* Về thể thơ

Đa số các bài *Iếu* và *Cắm Nôm* được sáng tác theo thể tự do như dân ca trữ tình sinh hoạt Thái chứ không phải thể thất ngôn truyền thống của người Tày. Nghiên cứu văn học dân gian cho phép sử dụng vai trò đại diện, chỉ cần sử dụng số lượng tác phẩm vừa đủ do tính lặp lại và phổ biến trong văn học dân gian rất cao. Kế thừa quan điểm nghiên cứu đó của V.IA. Propp trong công trình *Hình thái học truyện cổ tích* [5], chúng tôi đã lựa chọn ngẫu nhiên 50 bài *Iếu* từ công trình *Iếu- dân ca dân tộc Tày* [4] và 64 bài *Cắm Nôm* sưu tầm được để khảo sát [1]. Kết quả khảo sát cho thấy, số bài làm theo thể tự do là 38/50 (chiếm 76%) đối với *Iếu* và 64/64 (chiếm 100%) đối với *Cắm Nôm*. Sự giống nhau về thể thơ như trên là khá cao bởi thể thơ chiếm tỉ lệ cao trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày là thể thất ngôn (gồm thất ngôn tứ tuyệt và thất ngôn trường thiên) chứ không phải là thể tự do.

2.3. Nguyên nhân của sự giao thoa

Sự giao thoa về các đặc điểm như trên giữa *Iếu*, *Cắm Nôm* với dân ca trữ tình sinh hoạt của người Thái có thể được lí giải bởi những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, sự giao thoa phẩm chất Tày, Thái trong *Iếu* và *Cắm Nôm* xuất phát từ nguyên

nhân về đặc điểm phân bố những bộ phận dân cư Tày lưu truyền các làn điệu dân ca này. *Iếu* chủ yếu lưu truyền và phổ biến ở các huyện phía tây tỉnh Hà Giang như Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên và ở huyện Lục Yên thuộc phía đông tỉnh Yên Bái. Những bài dân ca Cắm Nôm mà chúng tôi sưu tầm được có địa bàn lưu truyền là huyện Văn Chấn - Yên Bái. Đây đều là những địa phận nằm ở khu vực giáp ranh giữa vùng Đông Bắc và Tây Bắc - là nơi cộng cư, cận cư của người Tày và người Thái. Đặc điểm cư trú trên cùng một phạm vi địa lí đã đưa đến cho hai tộc người Tày, Thái nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, tiếp biến văn hóa một cách tự nhiên.

Thứ hai, người Tày và người Thái vốn có sự gần gũi về nguồn gốc tộc người. Trong đó, người Tày gần gũi hơn với người Thái trắng. Điều đó được chứng minh bởi hàng loạt các dấu vết trong văn hóa, xã hội, lịch sử tộc người như tên gọi, lịch pháp, lễ hội... Chẳng hạn, người Thái tự xưng là *côn Tay* hay *phủ Tay* (có nơi đọc chệch là Tày). Yếu tố Tày trong tên gọi như thế còn là tên gọi chính thức của dân tộc Tày, cho thấy một sự gần gũi giữa hai dân tộc Tày, Thái. Về trang phục, người Tày tự nhận là *cần sửa khao* (người áo trắng), trong khi *sửa* ngoài nghĩa là áo để mặc còn có nội dung tâm linh là vật chứa đựng linh hồn. Đây là cơ sở để các tác giả Chu Thái Sơn, Cầm Trọng cho rằng người Tày ở vùng Đông Bắc có cùng họ với người Thái thuộc ngành trắng [6; tr. 17]. Về cách tính lịch, người Thái trắng tính ngày tháng theo âm lịch như người Tày, người Kinh chứ không theo lịch Thái như người Thái đen. Một sự gần gũi về nguồn gốc như thế là cơ sở cho những đặc điểm tâm lí giống nhau, dẫn tới việc cùng yêu thích một đặc điểm ngôn ngữ, thể thơ... *Iếu* và *Cắm Nôm* là kết quả của những quá trình tâm lí chung như vậy.

Thứ ba, hai dân tộc Tày, Thái cùng thuộc dạng sinh thái nhân văn gọi là văn hóa thung

lũng. Trong điều kiện môi trường cư trú ở những đồng bằng thuộc thung lũng chân núi thấp, hai tộc người có những sự tương tự về dạng cảnh quan, tập quán cư trú, tổ chức hoạt động sản xuất và các loại phong tục, tín ngưỡng thể hiện sự phù hợp, thích nghi của con người với môi trường. Sự tương đồng về đặc điểm sinh thái văn hóa thung lũng như thế dẫn tới sự gần gũi về lối tư duy của hai tộc người, sự giống nhau khi phản ánh đời sống hiện thực của con người, đặc biệt là cảnh quan, nếp sống nơi bản làng.

3. Kết luận

Dân ca trữ tình sinh hoạt là bộ phận tiêu biểu và phong phú của kho tàng dân ca Tày, Thái mà sự so sánh tương đồng giữa chúng có vai trò nhất định đối với việc làm rõ tính chung, tính phổ biến trong văn hóa của hai dân tộc này. Sự tương đồng đó thể hiện ở nhiều phương diện nhưng được bộc lộ rõ ràng nhất trong *Iếu* và *Cắm Nôm* - hai mảng dân ca trữ tình sinh hoạt Tày. Các đặc điểm mang tính giao thoa, gần gũi bao gồm nội dung phản ánh, tên gọi, ngôn ngữ, các công thức nghệ thuật và thể thơ. Qua sự so sánh như trên, chúng tôi nhận thấy sự giao thoa đó có thể được lí giải từ những nguyên nhân về vùng đất, nguồn gốc và văn hóa tộc người. Đó

là sự gần gũi về địa bàn phân bố dân cư của người Tày, Thái - đồng thời cũng là địa bàn lưu truyền của *Iếu* và *Cắm Nôm*; là sự gần gũi về nguồn gốc tộc người; là sự giống nhau về đặc điểm sinh thái văn hóa thung lũng của hai tộc người Tày, Thái. Có thể nói, sự giao thoa của dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái thể hiện trong *Iếu* và *Cắm Nôm* ít nhiều đóng góp cơ sở cho việc tích hợp các giá trị văn hóa tộc người vào bức tranh văn hóa Việt Nam thống nhất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Xuân Hương (sưu tầm) (2014), *Cắm Nôm - dân ca dân tộc Tày*, tài liệu đánh máy lưu tại khoa Ngôn ngữ và Văn hóa, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.
- [2] Đỗ Thị Tắc, Hà Mạnh Phong (sưu tầm và dịch), (2012), *Dân ca Thái Lai Châu - Thơ và dân ca tình yêu của người Thái Mường So*, Nxb Văn hóa dân tộc Hà Nội.
- [3] Hoàng Văn Chử, Nông Phúc Tước, Hoàng Nùng (sưu tầm và dịch) (2012), *Iếu - dân ca dân tộc Tày*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Hòa (sưu tầm, biên dịch) (2001), *Truyện cổ và dân ca Thái vùng Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [5] V. IA. Propp (Chu Xuân Diên, Phạm Lan Hương, Nguyễn Kim Loan, Phạm Bích Ngọc, Trần Minh Tâm, Đỗ Đức Thịnh, Đỗ Lai Thúy, Phan Ngọc dịch). (2003), *Tuyển tập V. IA. Propp (tập 1)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
- [6] Chu Thái Sơn, Cẩm Trọng (2005), *Người Thái*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.